

TỔ CHỨC GIÁM SÁT CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI QUÂN CHỦ VIỆT NAM

Ngô Đức Lập

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt. Dưới chế độ quân chủ ở Việt Nam từ triều Lý đến triều Nguyễn, các triều đại đã không ngừng xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước. Cùng với việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính, các triều đại cũng đã có những giải pháp nhằm hạn chế sự lũng đoạn, những nhiễu của hệ thống quan lại, làm trong sạch bộ máy. Trong đó, việc thiết lập các chức quan, cơ quan giám sát là một trong những yếu tố được hầu hết các triều đại quân chủ Việt Nam quan tâm.

1. Nhà Lý với việc đặt các chức quan giám sát đầu tiên, nhà Trần thành lập tổ chức giám sát đầu tiên - Ngự sử đài

Sau khi lên ngôi (1010), cùng với việc xây dựng bộ máy nhà nước, vua Lý Thái Tổ đã đặt các chức quan như tả/hữu Giám nghị đại phu. Nhiệm vụ của các chức quan này là can gián nhà vua và xem xét hoạt động của các quan đại thần. Với tổ chức bộ máy nhà nước còn khá đơn giản và chức quan giám sát cũng mới chỉ đặt ở cấp Trung ương, chúng ta chưa thể gọi tổ chức bộ máy giám sát dưới thời Lý là cơ quan được mà đó là các chức quan giám sát.

Đến thời Trần đã tiến thêm một bước đó là việc thành lập Ngự sử đài. Năm 1250, vua Trần Thái Tông đã định hàm các quan bậc đại thần, trong đó quan giám sát hàng quan văn ở kinh có các chức như: Thị ngự sử, Giám sát ngự sử, Chủ thư thị ngự sử, Ngự sử trung tán, Ngự sử trung tướng, Ngự sử đại phu¹. Sáu chức quan này còn được gọi là Lục Ngự sử. Bên cạnh Ngự sử đài, nhà Trần còn cho lập Đãng văn kiểm sát viện và các quan Giám nghị đại phu, Tả/Hữu nạp ngôn. Nhất là sau chiến tranh chống Nguyên Mông, nhà Trần còn tăng cường thêm bộ phận thanh tra kiểm soát ở các địa phương²...

Nếu như quan Giám nghị đại phu thời Lý chỉ có nhiệm vụ can gián vua, giám sát hoạt động của các quan đại thần triều đình thì Ngự sử đài thời Trần còn chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của tất cả quan lại trong cả nước và trực tiếp theo dõi, kiến nghị những khiêu nại, tố cáo của người dân.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 1998, tr. 456.

² Trương Hữu Quỳnh (chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 1999, tr. 180.

Mặc dù đã có những tiên bộ hơn so với thời Lý nhưng về cơ bản cơ cấu tổ chức, số lượng quan giám sát dưới thời Trần còn ít và chủ yếu kiêm nhiệm, ví dụ các chức như Ngự sử trung tán, Ngự sử đại phu thường do quan Hành khiển kiêm nhiệm³.

Đến thời Hồ, tổ chức bộ máy nói chung, các chức quan giám sát nói riêng, cơ bản giống nhà Trần. Tuy nhiên, có một sự thay đổi đó là Hồ Quý Ly đã đặt thêm chức Liêm phóng sứ⁴ ở các lộ, “*Quý Ly sai Liêm phóng sự đến các lộ, bí mật dò hỏi kẻ hay người dở về quan lại, việc lợi hại ở dân gian, để thi hành việc giáng truất hay cân nhắc bỏ quan lại*”⁵. Dưới thời Hồ, có một số quan giám sát khá nổi tiếng như: Nguyễn Trãi được Hồ Hán Thương bổ chức Chính chương ở Ngự sử đài tháng 2/1401⁶; Ngụy Thúc là quan giám sát nổi tiếng cương trực, ngay thẳng nên Hồ Hán Thương ví ông như Ngụy Trưng nhà Đường (Trung Quốc) nên ban cho họ là họ Ngụy...

2. Triều Lê thành lập tổ chức giám sát từ Trung ương đến địa phương

Tháng 2/1429, tiếp nối di sản của nhà Trần, Lê Thái Tổ đã cho đặt chức quan Ngự sử đài, với các chức: Thị ngự sử, Trung thừa, Phó trung thừa, Giám sát ngự sử, Chủ bạ⁷. Nhiệm vụ của các ngôn quan cũng được quy định rõ ràng, đó là can gián nhà vua và đàn hặc các quan. Vua đã từng có dụ rằng: “*Hễ thấy trăm có chính sự hà khắc làm hại dân, thường phạt không đúng phép và quan lại lớn bé không giữ phép công thì nên kíp dâng giấy tờ lên đàn hặc. Nếu ai tư vị nể nang, buông thả dong tóng hoặc chỉ chăm nhằm những việc nhỏ nhặt hay là bắt bóng nói càn thì đều phải tội*”⁸. Năm 1456, vua Lê Nhân Tông hạ chiếu chỉ quy định: “... viên quan trong Ngự sử đài thị tâu hạch điều làm lỗi, trừ bỏ việc xấu, biểu dương việc hay, không lấy tình riêng bàn việc công hoặc sợ hãi im lặng không nói”. Đến năm 1471, vua Lê Thánh Tông cũng đã ban dụ chỉ rõ “... Ngự sử, hiến sát để đàn hặc sự gian tà của quan, xét rõ sự u sấu của dân”⁹.

Đến tháng 2/1459, cùng với việc cho đặt lại Lục bộ (Bộ Lại, Bộ Hộ, Bộ Lễ, Bộ Binh, Bộ Hình và Bộ Công), Lê Nghi Dân đã cho thành lập lục khoa nhằm giám sát quan lại của Lục bộ tương ứng. Đó là: Trung thư khoa giám sát Bộ Lại, Hải khoa giám sát Bộ Hộ, Đông khoa giám sát Bộ Lễ, Tây khoa giám sát Bộ Binh, Nam khoa giám sát Bộ Hình và Bắc khoa giám sát Bộ Công. Như vậy, đến lúc này, dưới Ngự sử, giám sát hoạt động của các bộ chức năng đã có các khoa.

³ Bùi Xuân Đính, *Việc tuyển chọn và sử dụng quan lại trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3, (2004), 47.

⁴ Như chức thanh tra ngày nay (dẫn theo Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, bản dịch của Viện sử học, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 707).

⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđđ, tr. 708.

⁶ Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa, *Cải cách Hồ Quý Ly*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1996, tr. 87 - 89.

⁷ Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. KHXH, 1992, tr. 449.

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđđ, tr.852.

⁹ Phan Đại Doãn, *Một số vấn đề quan chế triều Nguyễn*, Nxb. Thuận hóa, Huế, 1998, tr. 35.

Đến đời Hồng Đức (Lê Thánh Tông, 1460 – 1497), cùng với việc tiến hành cuộc cải cách bộ máy hành chính, cơ quan giám sát của cả nước được phân thành hai cấp là Ngự sử đài Trung ương và Ngự sử đài địa phương.

- Đứng đầu Ngự sử đài Trung ương là Đô ngự sử mang hàm Chánh tam phẩm tương đương với Thị Ngự sử thời Trần, giúp việc cho Đô ngự sử có Phó Đô ngự sử và Thiêm Đô ngự sử. Ngoài ra, còn có quan Đề hình giám sát ngự sử chuyên coi việc hình án do Ngự sử đài phán đoán, buộc tội. Ngự sử đài ở Trung ương có bốn cơ quan trực thuộc, gồm: Kinh lịch ty, có nhiệm vụ coi việc đăng lục các ấn, do quan kinh lịch đứng đầu mang hàm Tông bát phẩm. Tư vụ sảnh, có nhiệm vụ trông coi tổng quát các việc lặt vặt hàng ngày của Ngự sử đài và do quan Tư vụ mang hàm Tông bát phẩm đứng đầu. Chiếu ma sơ do quan chiếu ma mang hàm Tông bát phẩm đứng đầu, có nhiệm vụ ghi chép sổ sách văn thư. Án ngục ty, cơ quan này chuyên trông coi hình ngục và do quan Ngục thừa mang hàm Chánh cử phẩm nắm giữ.

- Ngự sử đài địa phương là các quan giám sát của các đạo. Đứng đầu Ngự sử đài địa phương là chức Giám sát ngự sử. Dưới thời Lê Thánh Tông có tất cả mười ba Ngự sử đài của mười ba đạo.

Ngoài ra, dưới thời Lê Thánh Tông, trong hệ thống chức quan còn có một điểm mới; đó là năm 1471 ông đã cho đặt chức Hiến sát sứ và Hiến sát phó sứ ở các đạo. Chức Hiến sát mang hàm Lục phẩm và có nhiệm vụ “*tâu trình việc phải trái, điều tra và đàn hạch những việc làm trái phép, tra cứu xét hỏi việc kiện tụng, xét thưởng công trạng của quan, quân trong một đạo*”¹⁰. Mặc dù chức năng chủ yếu là thanh tra nhưng nhiệm vụ của Hiến sát thì ít nhiều chức vụ này còn có chức năng giám sát. Về chức trách Hiến sát sứ và Hiến sát phó sứ ở 13 đạo thì: chuyên giữ các việc trình bày lời nói phải trái dò hỏi điều tra và đàn hạch những việc làm trái phép thẩm cứu xét hỏi việc ngục tụng xét duyệt công trạng của quan lại đi tuần hành trong địa phương hạt mình¹¹.

Về số lượng, theo *Lê triều quan chế*, dưới thời Cảnh Hưng, trong 339 quan văn, cơ quan giám sát có tổng cộng 32 người, cụ thể: 1 Đô ngự sử, 1 Phó đô ngự sử, 1 Thiêm đô ngự sử, 1 viên Chiếu ma, 2 Giám sát ngự sử đề hình và 26 Giám sát ngự sử của mười ba đạo (mỗi đạo 2 viên)¹². Về phẩm hàm, Lê Thánh Tông cũng đã định rõ: Đô đài ngự sử hàm Chánh tam phẩm; Phó đô ngự sử hàm Chánh tứ phẩm; Thiêm đô ngự sử hàm Chánh ngũ phẩm; Đề hình giám sát ngự sử hàm Chánh thất phẩm; Viên chiếu ma ở Ngự sử đài hàm Tông bát phẩm; Ngục thừa ở sở án ngục trong Ngự Sử đài hàm Chánh cử phẩm¹³.

¹⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđd, tr. 1105.

¹¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđd, tr. 1124-1125.

¹² Nguyễn Ngọc Nhuận, Tlđd, tr. 425.

¹³ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđd, 1113-1114; Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tlđd, 1992, tr. 451-452; Một số văn bản điển chế, Tlđd, 1992, tr. 339.

Đến năm 1475, cùng với việc đặt sáu viện, Lê Thánh Tông cho đổi đặt 6 khoa dưới thời Lê Nghi Dân cho trùng tên của Lục bộ¹⁴: Trung thư khoa thành Lại khoa, Hải khoa thành Hộ khoa, Đông khoa thành Lễ khoa, Tây khoa thành Binh khoa, Nam khoa thành Hình khoa và Bắc khoa được gọi là Công khoa. Đứng đầu mỗi khoa có Đô cấp sự trung và thứ đến là Cấp sự trung¹⁵. Tuy phẩm hàm không cao nhưng các viên quan của các khoa có vai trò, tiếng nói rất quan trọng. Mỗi khi triều chính, Ngự sử đài và Lục khoa được ưu tiên. Nhiệm vụ của mỗi khoa cũng được phân định rõ ràng.

Một tiền bộ nữa đối với các chức quan giám sát dưới triều Lê, đó là nhà Lê đã đưa ra quy định quan giám sát phải là những người đỗ đạt. Năm 1497, vua Lê Thánh Tông đã có Hạ chiếu tuyển tiến sĩ có thành tích về chính trị để bổ giữ chức ở Ngự sử đài. Vua đã ra sắc lệnh Cấp sự trung trong Lục khoa và Giám sát ngự sử nếu có chức nào khuyết thì giao bộ Lại chọn các quan trong kinh sư, ngoài các đạo người nào tiến sĩ xuất thân mà là người liêm khiết, cần mẫn, cứng rắn, ngay thẳng, có thành tích về chính trị thì cất nhắc để bổ nhiệm. Mặt khác, triều đình cũng quy định nếu Đô ngự sử đài xét nghiệm không công bằng, cho phép Lục khoa được đàn hặc để trị tội. Với chính sách này, nhiều “ngôn quan” dưới triều Lê là nhà khoa bảng lớn, có đóng góp cho triều đình, cho đất nước như: Phan Thiên Tước, Đinh Cảnh An, Nguyễn Quang Bật, Nguyễn Dự, Phó sứ Bùi Cầm Hổ (? - ?)... Trong đó, Sứ thần Ngô Sĩ Liên là một trong những người nổi tiếng nhất. Ông đã từng giữ chức Đô ngự sử dưới các triều vua Lê Nhân Tông, Lê Nghi Dân và Lê Thánh Tông¹⁶.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy nói chung và cơ quan giám sát dưới thời Lê nói riêng được “*vay mượn từ hệ thống nhà Minh*”. Chẳng hạn, lúc đầu các chức quan của Ngự sử đài là Thị ngự sử, Trung thừa, Phó trung thừa... nhưng đã sau đó được đổi thành Đô ngự sử, Phó đô ngự sử, Thiêm đô ngự sử... giống tên các chức quan của nhà Minh¹⁷.

3. Triều Nguyễn tiếp tục kế thừa, phát triển và hoàn thiện

Sau khi lên ngôi, cùng với việc thiết lập bộ máy trung ương tập quyền, vua Gia Long bắt đầu đặt ra các chức quan giám sát nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống quan lại cũng như các cơ quan hành chính trung ương. Năm 1804, cùng với việc định lại hệ thống quan chế, vua Gia Long cho đặt các chức quan giám sát như: Tả hữu Đô ngự sử hàm Chánh nhị phẩm ngang hàng với Thượng thư sáu bộ; Tả hữu phó Đô ngự sử hàm Tông nhị phẩm ngang hàng với Tham tri sáu bộ và Tả lý¹⁸.

¹⁴ Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tlđd, 1992, tr. 450.

¹⁵ Quốc sử quan triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tlđd, tr. 1011.

¹⁶ <http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn/default.aspx?param=1EE1aWQ9MjA3MjQmZ3JvdXBpZD0ma2luZD0ma2V5d29yZD1OZyVjMyViNCtTJWm0JWE5K0xpJWmzJWFhbg==&page=1>

¹⁷ Insun Yu, *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb. Khoa học xã hội, 1994, tr. 43.

¹⁸ Đỗ Bang, *Khảo cứu kinh tế và tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn: những vấn đề đặt ra hiện nay*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998, tr. 429; Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 2007, tr. 596.

Tiếp đến, năm Gia Long thứ 8 (1809), để ổn định tình hình ở Bắc Thành, Hình tào Bắc Thành là Phạm Như Đăng dâng sớ điều trần 12 việc, trong đó có việc đặt viên ngự sử Đô sát ở Bắc Thành, với mục đích “*Phàm quan lại không theo pháp luật, kẻ quyền thế ức hiếp người dưới, việc nhỏ thì xét xử ngay, việc lớn thì đàn hạch tâu lên, cho nghiêm phép làm quan; cuối năm kiểm duyệt các án do thành trấn đã xét, nếu có việc oan thì xét lại*”¹⁹. Vua y cho.

Nhìn chung, bộ máy nhà nước nói chung và cơ quan giám sát nói riêng dưới thời vua Gia Long vẫn cơ bản kế thừa của triều Lê và các triều đại trước đó, thậm chí đơn giản và lỏng lẻo hơn. Chẳng hạn, giám sát toàn bộ hoạt động của bộ máy hành chính Trung ương và hệ thống quan lại chủ yếu do bốn viên quan giám sát tả/hữu Ngự sử và phó tả/hữu đô Ngự sử đảm nhận. Nhiệm vụ của các vị quan này chủ yếu là giám sát và can gián nhà vua ở triều đình Trung ương, còn hoạt động giám sát ở các địa phương vẫn chưa được thực hiện. Cơ quan giám sát chưa thực sự trở thành một tổ chức độc lập, chuyên trách mà mới chỉ một số chức quan ở triều đình Trung ương. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế và khó khăn đối với hoạt động giám sát của các bộ phận này dưới triều vua Gia Long. Công tác thanh tra, kiểm soát giữa các cơ quan trong triều đình và giữa triều đình với các quan lại tại địa phương thường xuyên bị gián đoạn.

Rút kinh nghiệm của các triều đại trước đó cũng như của vua cha, sau khi lên ngôi, vua Minh Mạng đã từng bước xây dựng để đi thiết lập một tổ chức giám sát khá hoàn chỉnh từ Trung ương đến địa phương. Năm 1825, ông đã đặt thêm các chức quan giám sát như Cấp sự trung và Giám sát ngự sử của các đạo. Để phân biệt thứ bậc trong hệ thống quan lại, năm 1827 (Minh Mệnh năm thứ 8), triều đình đã bàn định phẩm hàm từ Chánh nhất phẩm đến Tông cửu phẩm. Trong đó, quan giám sát cũng được định ra như sau: Tả hữu Đô ngự sử hàm Chánh nhị phẩm; Tả hữu phó Đô ngự sử hàm Tông nhị phẩm; Cấp sự trung Lục khoa và Giám sát ngự sử của các đạo hàm Chánh tứ phẩm; Đô sát viện Lục sự hàm Chánh thất phẩm²⁰.

Không dừng lại ở đó, trong những năm 1831 – 1832, cùng với tiến hành cuộc cải cách bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương, vua Minh Mệnh đã chính thức cho thành lập Viện Đô sát. Đứng đầu cơ quan này là Tả/Hữu Đô ngự sử ngang hàm với Thượng thư, giúp việc có Tả/Hữu phó Đô ngự sử ngang hàm với Tham tri lục bộ. Ngoài bốn trưởng quan trên còn có sáu viên Cấp sự trung lục Khoa theo dõi hoạt động của 6 bộ tương ứng và 16 viên quan giám sát Ngự sử ở mười sáu đạo cùng một số thuộc lại giúp công việc của từng bộ phận. Như vậy, các viên quan Đô ngự sử có nhiệm vụ đàn hạch vua và các quan đại thần của triều đình trung ương, còn giám sát quan lại của các cơ quan trung ương (chủ yếu là Lục bộ) do sáu viên Cấp sự trung lục Khoa chuyên trách và

¹⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, tlđd, 2007, tr. 753.

²⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, tlđd, 2007, tr. 655-657.

Ngự sử mười sáu đạo chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của các đạo do triều đình phân công. Về số lượng quan, lại, thuộc viên của các cơ quan giám sát, Viện Đô sát có 4 người, Lục khoa Cấp sự trung 6 người, Giám sát ngự sử của Thập lục đạo 16 người, Thư lại Chánh bát, cửu phẩm đều 4 người, Thư lại vị nhập lưu 20 người²¹.

Năm 1836, để tăng cường giám sát hoạt động của Tôn nhân phủ, vua Minh Mạng đã cho đặt thêm 01 Lễ khoa Cấp sự trung và 01 Kinh kỳ đạo Giám sát ngự sử. Nhiệm vụ của 2 viên quan này “*Phàm người thừa hành trong phủ, nếu có điều gì bất công, trái phép, lừa gạt, che giấu, chuyên quyền, làm không hợp lý, thì cứ thực hạch tâu. Còn tư giáo các hệ, nhân viên Tôn thất và nhân viên dịch lại thừa hành trong nha, nếu xét thấy quả có những tệ bề trễ chức vụ, chám mút, lừa gạt, gian dối thì cho được tham hạch*”²². Cùng với lệ “tứ bất”, việc đặt thêm 2 chức quan giám sát này chứng tỏ triều Nguyễn, nhất là vua Minh Mạng muốn từng bước cảnh giác và hạn chế bớt quyền hành của hoàng thân, quốc thích. Tiếp đến, năm thứ 18 (1837), để tăng cường vai trò, trách nhiệm của các quan giám sát, vua Minh Mạng đã cho đặt thêm chức Chương án Cấp sự trung ở 6 khoa, trật Tòng Tứ phẩm²³.

Trên cơ sở hệ thống các cơ quan giám sát do vua Minh Mệnh thành lập năm 1832 và được bổ sung những năm sau đó, các triều vua sau như Thiệu Trị, Tự Đức tiếp tục duy trì, củng cố và hoàn thiện. Chẳng hạn, trước đây đạo Kinh kỳ có 2 viên Giám sát ngự sử, đến năm 1844, Thiệu Trị năm thứ 4, giảm bớt 1 viên và đặt thêm 1 chức Chương án Giám sát ngự sử, viên này được kiêm xét sự việc ở Tôn nhân phủ, phẩm trật cũng như chức Lục khoa Chương án Cấp sự trung – Tòng tứ phẩm²⁴.

Mặc dù, Cấp sự trung Lục khoa là quan giám sát cấp trung ương và Giám sát ngự sử các đạo là quan giám sát cấp địa phương nhưng về phẩm hàm và chức vụ đều bằng nhau. Đó là đều mang hàm Chánh tứ phẩm, chức Tá nhị. So với triều Lê, các quan thuộc Viện Đô sát và các khoa, đạo dưới triều Nguyễn có phẩm hàm cao hơn. Dưới triều Lê phẩm hàm của Đô ngự sử mang hàm Chánh tam phẩm, trong khi tả hữu Đô ngự sử của triều Nguyễn mang hàm Chánh nhị phẩm; Phó đô ngự sử dưới triều Lê mang hàm Chánh tứ phẩm, dưới triều Nguyễn cũng chức quan này được mang hàm tòng nhị phẩm; còn Cấp sự trung các khoa và Giám sát ngự sử các đạo dưới triều Lê được xếp hàm Chánh thất phẩm, dưới triều Nguyễn là hàm Chánh tứ phẩm.

So với thời Trần – Lê, cơ quan giám sát của thời Nguyễn đã hoàn thiện hơn rất nhiều, mặc dù tính chất của Đô sát viện vẫn là cơ quan giám sát như Ngự sử đài của các triều đại trước đó. Đặc biệt dưới thời Minh Mệnh, Đô sát viện được thành lập đã

²¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, tlđd, 2007, tr. 360.

²² Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 4, tlđd, 2007, tr. 1004.

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 5, tlđd, 2007, tr. 148.

²⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn *Đại Nam thực lục*, tập 5, tlđd, 2007, tr. 688.

trở thành cơ quan giám sát cao nhất trong đó Lục khoa và giám sát Ngự sử đều “*thuộc vào viện Đô sát*” và “*do viện Đô sát thống lĩnh*”. Là cơ quan độc lập ở trung ương chịu trách nhiệm trước hoàng đế và là cơ quan giám sát có quyền lực lớn nhất, khi hội đồng với bộ Hình và Đại lý tự thành lập Tam pháp ty cơ quan tư pháp tối cao/pháp đình của triều Nguyễn.

4. LỜI KẾT

Nghiên cứu về quá trình ra đời và hoàn thiện tổ chức giám sát dưới các triều đại quân chủ Việt Nam từ triều Lý đến triều Nguyễn (1010 – 1885), chúng ta có thể đưa ra một số kết luận như sau:

- Thứ nhất, các triều đại quân chủ ở Việt Nam đã rất quan tâm đến tổ chức giám sát. Tuy nhiên, tùy theo quy mô của bộ máy nhà nước ở mỗi thời kỳ lịch sử nhất định, các triều đại hoặc chỉ mới đặt các chức quan giám sát ở cấp trung ương (triều Lý) hay xây dựng tổ chức giám sát thành cơ quan độc lập từ trung ương đến địa phương (triều Lê, triều Nguyễn).

- Thứ hai, “ngôn quan” là “cán cân” của xã hội, “tai mắt” của vua; chức trách, nhiệm vụ cũng hết sức rất nặng nề nên các triều đại cũng đã quan tâm đến các chế độ thưởng, phạt đối với các “ngôn quan”; phẩm hàm của các “ngôn quan” cũng thường cao hơn các chức quan cùng cấp thuộc các lĩnh vực khác.

- Thứ ba, chúng ta cũng cần phải khẳng định rằng, các triều đại quân chủ Việt Nam từ triều Lý đến triều Nguyễn khi xây dựng bộ máy nhà nước nói chung và tổ chức giám sát nói riêng vẫn cơ bản kế thừa mô hình của các triều đại quân chủ Trung Quốc đương thời. Tuy nhiên, sự kế thừa đó không phải là hoàn toàn mà đã có sự chọn lọc và sáng tạo để phù hợp với thực tiễn của Việt Nam²⁵.

- Thứ tư, nghiên cứu về tổ chức giám sát của các triều đại quân chủ Việt Nam cho thấy 4 triều đại (triều Lý, triều Trần, triều Lê và triều Nguyễn), đặc biệt là triều Lê (điển hình là vua Lê Thánh Tông) và triều Nguyễn (điển hình là vua Minh Mạng) đã có công lớn trong việc xây dựng tổ chức giám sát. Đây cũng chính là hai triều đại có đóng góp lớn cho lịch sử dân tộc. Vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mạng là hai vị vua đã tiến hành 2 cuộc cải cách hành chính lớn nhất trong lịch sử chế độ quân chủ Việt Nam.

- Thứ năm, bên cạnh những đóng góp như trên, khi đặt ra các chức quan, tổ chức giám sát, các triều đại quân chủ Việt Nam vẫn còn có những hạn chế nhất định. Trong đó, hạn chế đáng chú ý nhất đó là nhiều “ngôn quan” cùng một lúc phải đảm đương một số chức vụ khác. Việc kiêm nhiệm thêm một số chức quan khác sẽ tạo điều kiện cho “ngôn quan” giám sát lẫn nhau, thâm nhập thực tiễn nhưng ngược lại đây chính là hạn

²⁵ Đỗ Bang (1998), Tlđđ, tr. 97-98.

chế trong quá trình các “ngôn quan” thực thi chức trách của mình, nếu không nói là “vừa đánh trống, vừa thổi còi”. Do đó, “ngôn quan” phải là chức quan hoạt động càng có tính độc lập càng cao càng tốt.

Tóm lại, chúng ta phải khẳng định rằng, các triều đại quân chủ Việt Nam đã để lại cho lịch sử dân tộc những di sản, kinh nghiệm vô cùng quý báu trên rất nhiều lĩnh vực. Trong đó, kinh nghiệm về xây dựng bộ máy hành chính nhà nước, các giải pháp nhằm làm trong sạch bộ máy hành chính, hạn chế sự nhũng nhiễu của đội ngũ quan lại đối với nhân dân... là một trong những kinh nghiệm lớn cho việc xây dựng, vận hành bộ máy hành chính của Việt Nam ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Bang (chủ biên), *Tổ chức bộ máy Nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802 - 1884*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997.
2. Đỗ Bang, *Khảo cứu kinh tế và tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn: những vấn đề đặt ra hiện nay*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998.
3. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. KHXH, (1992), tr. 449.
4. Phan Đại Doãn, *Một số vấn đề quan chế triều Nguyễn*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998.
5. Bùi Xuân Đính, *Việc tuyển chọn và sử dụng quan lại trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 3, (2004).
6. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003.
7. Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tập 2, 2009.
8. Đỗ Văn Ninh, *Từ điển chức quan Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 1998.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1,2,3,4,5, 2007.
11. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 1999.
12. Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa, *Cải cách Hồ Quý Ly*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

13. Insun Yu, *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994.
14. <http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn/default.aspx?param=1EE1aWQ9MjA3MjQmZ3JvdXBpZD0ma2luZD0ma2V5d29yZD1OZyVjMyViNCiTJWm0JWE5K0xpJWmzJWFhbG==&page=1>.

SUPERVISING INTITUTIONS OF THE VIETNAM'S MONARCHY

Ngo Duc Lap

College of Sciences, Hue University

Abstract. Under the Vietnam's monarchy from the Ly dynasty to the Nguyen dynasty, the dynasties ceaselessly built and developed the state administrative system. Together with the building and completion of the state administrative system, the dynasty had the solutions to restrict the monopolization and corruption of mandarines aiming at making the system clean. Particularly, the establishment of the mandarine positions and supervising institution was one of the factors that was taken into consideration by most of Vietnamemse monarchies.